

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Trung H – sinh năm 1999;

- Chị Lê Thị H1 – sinh năm 1997;

Cùng HKTT và hiện cư trú tại: Số C ngách A Hồ N, phường B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 có cùng HKTT và nơi cư trú tại Số C ngách A Hồ N, phường B, thành phố Hà Nội nên căn cứ Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2025), Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/10/2021 tại UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2021. Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 là hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng, không tìm được tiếng nói chung mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải và khuyên nhủ. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ, chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm và chăm sóc nhau nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Lê Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày 08/3/2022. Hiện sức khỏe cháu bình thường.

Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 tự nguyện thỏa thuận, sau khi ly hôn, giao con chung cho chị Lê Thị H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi các bên có thỏa thuận khác.

Về cấp dưỡng: Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, anh H, chị H1 thỏa thuận sau khi ly hôn anh H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại bản tự khai và tại buổi hòa giải tại Tòa án, anh H, chị H1 tự nguyện thỏa thuận lại việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh, chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc tự nguyện thỏa thuận lại về việc cấp dưỡng nuôi con của anh H, chị H1 và tự nguyện và hợp pháp nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này của anh H, chị H1

Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 30/01/2026 tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2021 ngày 20/10/2021 do UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội) cấp cho anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Lê Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày 08/3/2022. Hiện sức khỏe cháu bình thường.

Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 tự nguyện thỏa thuận, sau khi ly hôn, giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi các bên có thỏa thuận khác.

Anh Hoàng Trung H được quyền thăm hỏi con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng Trung H và chị Lê Thị H1 thỏa thuận anh Hoàng Trung H là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0020244 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Người yêu cầu;
 - VKSND Khu vực 3 – Hà Nội;
 - Thi hành án DS TP. Hà Nội;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND P. Bạch Mai, TP. Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn 64/2021
ngày 20/10/2021)

THẨM PHÁN

Dương Thị Huệ